

Số: 209 /ĐA-UBND

Sơn Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2021

ĐỀ ÁN

**Thành lập Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy
tại cộng đồng huyện Sơn Dương**

Phần thứ nhất

**SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ,
CẮT CƠN NGHIỆN MA TÚY TẠI CỘNG ĐỒNG HUYỆN SƠN DƯƠNG**

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ, CẮT CƠN
NGHIỆN MA TÚY TẠI CỘNG ĐỒNG HUYỆN SƠN DƯƠNG**

**1. Thực trạng người nghiện ma túy và công tác tổ chức cai nghiện ma túy
trên địa bàn huyện Sơn Dương hiện nay**

1.1. Thực trạng tội phạm ma túy và người nghiện ma túy trên địa bàn

Huyện Sơn Dương nằm về phía Nam của tỉnh Tuyên Quang, với tổng diện tích tự nhiên 78.792,15 ha, phía Đông giáp huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; phía Đông Nam giáp huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; phía Nam, Đông Nam giáp các huyện Tam Đảo, Lập Thạch và Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; phía Tây Nam giáp 2 huyện Phù Ninh và huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; phía Tây Bắc giáp huyện Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; giao thông thuận lợi đường bộ có Quốc lộ 37, 2C đi qua nối liền tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, huyện Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang, hàng ngày có rất đông lưu lượng người, phương tiện qua lại, giao lưu, mua bán, phát triển kinh tế. Bên cạnh mặt tích cực về phát triển kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, nhưng bên cạnh đó có phần ảnh hưởng đến tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn huyện. Những năm gần đây tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn huyện có chiều hướng gia tăng (năm 2018 có 212 người, năm 2019 có 273 người, năm 2020 có 275 người), ngoài sử dụng các chất dạng thuốc phiện, người nghiện còn sử dụng các loại ma túy tổng hợp nguy hại.

Người sử dụng ma túy sẽ bị gây ra trạng thái nhiễm độc, gây nên những trạng thái tâm lý không bình thường. Ngoài ra việc sử dụng ma túy và nghiện ma túy tác động xấu đến xã hội, cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, như: Làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình, gây mâu thuẫn gia đình, làm nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật.

1.2. Công tác tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn

- Trước năm 2014, huyện Sơn Dương nói riêng và tỉnh Tuyên Quang nói chung áp dụng mô hình cai nghiện ba giai đoạn (Công trường 06) theo Quyết định số 1218/QĐ-UB ngày 26/9/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy chế tạm thời về cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh và Quyết định số

23/2003/QĐ-UB ngày 11/3/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc bổ sung Chương IIIA Quy chế tạm thời về cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 28/12/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND về việc tổ chức lại các Công trường 06 thành Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công trường 06 Sơn Dương chuyển đổi thành Đội quản lý cai nghiện huyện trực thuộc Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục lao động - xã hội tỉnh.

- Đến ngày 01/01/2014 công tác cai nghiện ma túy thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính; ngày 04/02/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 289/UBND-VX về việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy năm 2015, theo đó Đội quản lý cai nghiện không còn chức năng tổ chức thực hiện việc cai nghiện ma túy (giải thể).

- Từ năm 2016 đến nay, công tác cai nghiện cho người nghiện ma túy thực hiện theo hình thức: Cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; điều trị thay thế bằng Methadone (tại Trung tâm Y tế). Kết quả (từ năm 2016 đến tháng 12 năm 2020): Đã tiến hành kiểm tra, xét nghiệm cho 1.261 người nghi sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả phát hiện 597 người dương tính với chất ma túy (trong đó: Lập hồ sơ đưa vào giáo dục tại xã 324 người; lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 88 người; 02 người tự nguyện đi cai nghiện; 01 người giao cho gia đình quản lý đối tượng nghiện ma túy dưới 18 tuổi; phạt tiền 179 người với số tiền phạt 134,25 triệu đồng; phạt cảnh cáo 03 người).

2. Sự cần thiết phải thành lập Cơ sở điều trị, cắt cơ nghiện ma túy tại cộng đồng huyện Sơn Dương (sau đây gọi tắt là Cơ sở)

Tình hình hiện nay người nghiện ma túy trên địa bàn huyện có chiều hướng gia tăng, việc tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (áp dụng tại Điều 22, Điều 23, Chương III, Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng), nhất là giai đoạn điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện (trước khi áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh) gặp nhiều khó khăn, do điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực tại các xã, thị trấn không đáp ứng được yêu cầu, không đủ điều kiện để tổ chức điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng. Cụ thể như sau:

- Thứ nhất, việc quản lý người nghiện điều trị cắt cơn, giải độc, cai nghiện tại gia đình lỏng lẻo, chưa áp dụng đúng quy trình cắt cơn giải độc, do đó hiệu quả không cao.

- Thứ hai, việc xác định tình trạng nghiện, điều trị cắt cơn, giải độc tại các xã, thị trấn gặp khó khăn, do hầu hết Trạm Y tế của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn không có phòng “lưu bệnh nhân” trong thời gian chờ xác định tình trạng nghiện và điều trị cắt cơn, giải độc cho người bệnh “theo quy định: Khi có căn cứ xác định người sử dụng trái phép chất ma túy, lực lượng Công an tiến hành lập hồ sơ đề nghị và bàn giao người sử dụng trái phép chất ma túy, hồ sơ cho cơ quan y tế để xác định tình trạng nghiện ma túy. Sau đó người sử dụng trái phép chất ma túy phải được lưu ở trạm y tế trong một thời gian nhất định để hoàn thiện các xét nghiệm và theo dõi xác định tình trạng nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện (nhóm Opiats), tối đa là 03 ngày; ma túy tổng hợp chất dạng Amphetamine (ATS) tối đa là 05 ngày”.

- Thứ ba, theo quy định, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định, thì giao cho tổ chức xã hội quản lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện hiện nay không có tổ chức xã hội nào đảm bảo đủ các điều kiện để đáp ứng việc quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định.

Do đó việc thành lập Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy là cần thiết, phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế tại huyện Sơn Dương. Cơ sở đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực có năng lực để thực hiện việc điều trị, cắt cơn, giải độc cho người nghiện, cùng với đó là thực hiện việc quản lý đối tượng trong thời gian xác định tình trạng nghiện và điều trị cắt cơn, giải độc và quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong khi làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

II. VỀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Chủ trương của Đảng về phòng, chống ma túy

- Chi thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Chi thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy và kiểm soát ma túy.

- Kế hoạch số 107-KH/TU ngày 17/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chi thị số 21-CT/TW 23/6/2008 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 28/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chi thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy và kiểm soát ma túy.

- Chi thị số 01-CT/TU ngày 27/6/2017 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy, công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Kế hoạch số 128-KH/HU ngày 28/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy Sơn Dương về thực hiện Chi thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy và kiểm soát ma túy.

2. Các văn bản pháp luật của Nhà nước

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống ma túy năm 2008; Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Nghị định số

221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ Quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập; Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thay thế; Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ về quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thông tư liên tịch số 41/2010/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2010 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Bộ Lao động - TBXH, Bộ Y tế, Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Thông tư Liên tịch số 148 /2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; Thông tư số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của Liên Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy; Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

- Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng cán bộ và mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng và gia đình trên địa bàn tỉnh.

3. Văn bản chỉ đạo điều hành

- Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

- Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê

duyet Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 5075/QĐ-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế về hướng dẫn chẩn đoán người nghiện ma túy nhóm 0PIATS (*chất dạng thuốc phiện*); Quyết định số 3556/QĐ-BYT ngày 10/9/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành “*Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần thường gặp do sử dụng ma túy tổng hợp dạng Amphetamine*”.

- Văn bản số 1377/UBND-KGVX ngày 16/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công tác quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 3643/UBND-KGVX ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường thực hiện Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Văn bản số 1115/HDLN-SLĐTBXH-CA-SYT-STP ngày 14/10/2015 của liên ngành Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về hướng dẫn quy trình, thủ tục đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện ma túy; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy đối với người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Văn bản số 1572/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 08/11/2017 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang về việc rà soát nhu cầu chuyển đổi, thành lập mới Đội điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng; Văn bản số 634/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 24/5/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn xây dựng Đề án thành lập Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng; Văn bản số 1619/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 20/12/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng; Văn bản số 108/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 11/02/2020 về việc cử cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các điểm vệ tinh của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; Văn bản số 360/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 14/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh về việc thành lập Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ, CẮT CƠN NGHIỆN MA TÚY TẠI CỘNG ĐỒNG

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Đảm bảo thực hiện việc quản lý điều trị, cắt cơn nghiện cho người nghiện ma túy một cách tập trung, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo thực hiện tốt việc tiếp nhận, quản lý đối tượng trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy; tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

II. TÊN GỌI, ĐỊA CHỈ

1. Tên gọi: Cơ sở Điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng huyện Sơn Dương.

2. Địa chỉ: Thôn Đa Năng, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*địa điểm tại Điểm vệ tinh số 2 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh*).

III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Vị trí và chức năng

- Cơ sở Điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng huyện Sơn Dương hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm; chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện. Cơ sở được sử dụng con dấu, tài khoản của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Sơn Dương để giao dịch công tác.

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn về điều trị, cắt cơn nghiện ma túy; hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại Cơ sở; bảo đảm trật tự, an toàn cho đối tượng điều trị, cắt cơn tại Cơ sở; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tránh thâm lậu ma túy và các hành vi mất an toàn khác cho đối tượng; hướng dẫn gia đình quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình điều trị, cắt cơn, tư vấn, động viên, khích lệ để họ an tâm điều trị.

2. Nhiệm vụ

2.1. Hoạt động chuyên môn về cắt cơn nghiện ma túy

- Lập hồ sơ bệnh án theo mẫu quy định. Việc ghi chép, bảo quản hồ sơ bệnh án phải được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Thực hiện chế độ điều trị, cắt cơn theo phác đồ do Bộ Y tế ban hành.

2.2. Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại Cơ sở

- Tuyên truyền, giáo dục cho bệnh nhân điều trị, cắt cơn nghiện nâng cao nhận thức, thực hiện các hành vi an toàn dự phòng lây truyền HIV và các bệnh truyền nhiễm khác tại Cơ sở.

- Thực hiện các chế độ kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

- Bảo đảm liên tục trong điều trị thuốc kháng HIV đối với các trường hợp người nghiện ma túy đang được điều trị bằng thuốc kháng HIV.

2.3. Bảo đảm trật tự, an toàn cho đối tượng điều trị, cắt cơn tại Cơ sở, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phòng tránh thâm lậu ma túy và các hành vi mất an toàn khác của đối tượng.

2.4. Hướng dẫn gia đình quản lý, chăm sóc, hỗ trợ, tư vấn, động viên, khích lệ người nghiện ma túy trong quá trình điều trị, cắt cơn, để họ an tâm điều trị.

2.5. Tiếp nhận, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy, đảm bảo đầy đủ các điều kiện tối thiểu cho việc sinh hoạt của người cần được xác định tình trạng nghiện ma túy.

2.6. Quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện lập đầy đủ hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2.7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ tại Cơ sở.

2.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

IV. VỀ QUY MÔ THỰC HIỆN, CƠ CẤU BỘ MÁY

1. Quy mô thực hiện: Cơ sở đảm bảo quản lý, điều trị 20 người bệnh/đợt, tối đa 20 đợt/một năm. Tổng số người bệnh Cơ sở có thể điều trị cắt cơn, quản lý là 400 lượt người/năm.

2. Cơ cấu bộ máy, công tác quản lý

2.1. Cơ cấu bộ máy: Thành phần tham gia quản lý và thực hiện nhiệm vụ thường xuyên tại Cơ sở gồm 10 người (*theo chế độ kiêm nhiệm*), trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03 người.

- Chủ nhiệm Cơ sở: 01 Lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các Phó Chủ nhiệm:

+ 01 Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện, Phó Chủ nhiệm Thường trực.

+ 01 Lãnh đạo Công an huyện.

- Cán bộ thực hiện nhiệm vụ thường xuyên tại Cơ sở (*Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp phụ trách tổ chức, quản lý, điều trị cắt cơn, bảo vệ*): 07 người.

+ Bác sỹ, y sỹ điều trị, điều dưỡng: 02 người, là viên chức của Trung tâm Y tế huyện (*Sở Y tế đã cử biệt phái 02 viên chức của Trung tâm Y tế huyện đến công tác tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, hiện nay đang công tác tại Điểm vệ tinh số 02 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh*).

+ Thường trực bảo vệ: 04 người, là cán bộ, chiến sỹ của Công an huyện (*Hiện nay Công an huyện mới cử 01 cán bộ, chiến sỹ đến thực hiện nhiệm vụ tại Điểm vệ tinh số 02 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh*). Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo, yêu cầu Công an huyện cử đủ số lượng cán bộ, chiến sỹ đến Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại công đồng huyện để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

+ Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên tại Cơ sở: 01 người, là công chức của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Công tác quản lý

- Cơ quan phụ trách: Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương.

- Cơ quan Thường trực: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Y tế; Trung tâm Y tế huyện; Công an huyện; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2.3. Công tác hỗ trợ trong quản lý hoạt động của Cơ sở

Tùy vào điều kiện, tình hình thực tế, khi có nhiều người bệnh điều trị cắt con tại Cơ sở.

- Trung tâm Y tế huyện điều động tăng cường cán bộ Y tế làm công tác điều trị, điều dưỡng (*cán bộ của Trung tâm Y tế hoặc cán bộ Trạm Y tế các xã, thị trấn*).

- Công an huyện điều động, tăng cường, bổ sung cán bộ, chiến sỹ Công an làm công tác thường trực, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có người nghiện điều trị cắt con nghiện ma túy tại Cơ sở, bố trí lực lượng tham gia, hỗ trợ Cơ sở trong việc quản lý người nghiện trong thời gian điều trị, cắt con nghiện tại Cơ sở.

V. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động của Cơ sở

- Phòng khám và cấp cứu (*trong đó có tủ thuốc với đầy đủ các danh mục thuốc, dụng cụ cấp cứu theo quy định của Bộ Y tế*).

- Phòng lưu bệnh nhân (*bao gồm cả công trình vệ sinh, nhà bếp*).

- Phòng Thường trực của cán bộ y tế, bảo vệ (*bao gồm cả chỗ ở, công trình vệ sinh, nhà bếp*).

- Các vật dụng thiết yếu phục vụ sinh hoạt cho cán bộ quản lý và người bệnh.

2. Giải pháp thực hiện

- Sử dụng cơ sở vật chất, tài sản tại Điểm vệ tinh số 02 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Mua sắm bổ sung những trang thiết bị còn thiếu (*Dụng cụ phục vụ công tác quản lý, sinh hoạt; dụng cụ Y tế; kinh phí phục vụ công tác điều trị cắt con nghiện ma túy tại Cơ sở*).

VI. KINH PHÍ

1. Khái toán kinh phí thực hiện: Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến là **846.535.000** đồng (*Tám trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Trong đó:

1.1. Dụng cụ phục vụ công tác quản lý, sinh hoạt: 257.520.000 đồng.

1.2. Dụng cụ Y tế tối thiểu: 46.415.000 đồng.

1.3. Kinh phí phục vụ công tác điều trị cắt con nghiện ma túy tại Cơ sở (*tính cho 01 năm*): 542.600.000 đồng.

(*Có các biểu 01, 02, 03, 04 khái toán kinh phí chi tiết kèm theo*).

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí từ ngân sách Nhà nước và của gia đình người nghiện điều trị, cắt con nghiện tại Cơ sở đóng góp.

2.1. Ngân sách Nhà nước

- Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ quản lý, sinh hoạt của Cơ sở.
- Kinh phí phục vụ công tác xác định tình trạng nghiện, điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại Cơ sở. Gồm:
 - + Chi lập hồ sơ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.
 - + Chi hỗ trợ Tổ công tác cai nghiện ma túy khi tham gia công tác thẩm tra, xét duyệt hồ sơ; điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện.
 - + Chi hỗ trợ người nghiện điều trị cắt cơn nghiện: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật; người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại tổ chức xã hội.
- Công tác phí cho người được giao nhiệm vụ truy tìm bệnh nhân bỏ trốn, làm đêm, thêm giờ.
- Mua que thử ma túy.

2.2. Đối tượng người nghiện phải đóng góp

Đối tượng là người nghiện ma túy được điều trị, cắt cơn nghiện tại Cơ sở không thuộc các đối tượng được hỗ trợ theo quy định phải đóng góp hoặc tự mua sắm vật dụng cá nhân: Tiền ăn; tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy; chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn; tiền thuốc chữa bệnh thông thường; quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết khác.

VII. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, GIẢI PHÁP KHÁC PHỤC KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thuận lợi

- Công tác phòng, chống tệ nạn ma túy luôn được Đảng, Nhà nước và các cấp ủy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Làm tốt công tác phòng, chống tệ nạn ma túy sẽ góp phần làm ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội, từ đó xây dựng một xã hội lành mạnh, văn minh.
- Hiện nay cơ sở vật chất tại Điểm vệ tinh số 02 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh cơ bản đã đảm bảo được về diện tích nhà ở đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất theo mục tiêu của Đề án.
- Trung tâm Y tế huyện có đầy đủ lực lượng cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác xác định tình trạng nghiện và điều trị cai nghiện ma túy.
- Cán bộ quản lý cơ sở, có kinh nghiệm trong việc quản lý người nghiện tập trung tại cơ sở.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị sinh hoạt, học tập là điểm vệ tinh số 02 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đầu tư, sửa chữa, mua sắm.

2. Khó khăn

- Theo các quy định của pháp luật về kinh phí trong tổ chức điều trị cắt cơn nghiện, người nghiện (*không thuộc đối tượng được hỗ trợ*) đưa vào Cơ sở phải tự chi trả các khoản chi phí liên quan, tối thiểu là 1.380.000 đồng/người.

Tuy nhiên, trong thực tế, sẽ có rất nhiều trường hợp, đối tượng đưa vào Cơ sở không thể đáp ứng được mức kinh phí theo quy định do quá trình sử dụng ma túy, tài sản kiệt quệ, gia đình thiếu quan tâm. Nếu không có phương án giúp đỡ đối với những đối tượng này, công tác cai nghiện cho người nghiện ma túy sẽ không được thực hiện triệt để.

- Nguồn ngân sách của huyện còn hạn hẹp, do đó việc bố trí kinh phí cho các hoạt động của Cơ sở gặp nhiều khó khăn.

3. Phương hướng, giải pháp tháo gỡ khó khăn

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở vận động đoàn viên, hội viên, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp giúp đỡ vật chất và tinh thần để người nghiện có điều kiện, quyết tâm cai nghiện.

- Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn bố trí kinh phí hỗ trợ những đối tượng quản lý tại Cơ sở trong thời gian chờ kết quả xác định tình trạng nghiện và đối tượng có nhu cầu điều trị cắt cơn tại Cơ sở, nhưng do điều kiện kinh tế thực sự khó khăn, không có tiền đóng góp các khoản chi phí theo quy định (*có xác nhận của chính quyền địa phương*).

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp bổ sung kinh phí để đầu tư cho mua sắm các trang thiết bị còn thiếu của Cơ sở và kinh phí hoạt động hằng năm theo dự toán để Cơ sở hoạt động đảm bảo hiệu quả.

VIII. TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

Đề án có tính khả thi cao, bởi vì:

1. Có sự lãnh chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở và sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện trong công tác phòng chống ma túy. Các cơ quan, đơn vị liên quan luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, triển khai công tác phòng chống ma túy, cai nghiện ma túy.

2. Hiện nay cơ sở vật chất của Cơ sở Điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng huyện cơ bản đã đảm bảo được về diện tích nhà ở (*phòng làm việc, phòng điều trị cắt cơn, phòng khám, phòng bảo vệ*) với quy mô có thể tiếp nhận, điều trị cho khoảng 20 đối tượng/đợt. Một năm có thể tiếp nhận cho khoảng trên 400 người vào điều trị cắt cơn nghiện.

3. Trung tâm Y tế huyện có thể bố trí 02 bác sĩ và điều dưỡng của các Trạm Y tế có chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo việc điều trị cắt cơn cho người nghiện.

4. Công an huyện cử 04 cán bộ, chiến sỹ tham gia thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn và bảo vệ tại Cơ sở; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phòng tránh thâm lậu ma túy và các hành vi mất an toàn khác của những người nghiện được đưa vào Cơ sở quản lý, theo dõi, điều trị.

IX. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, thành lập bộ máy quản lý - phục vụ hoạt động của Cơ sở

- Về cơ sở vật chất: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị làm điểm vệ tinh số 2 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Về bộ máy quản lý: Lấy bộ máy, cán bộ, chiến sỹ, đang tham gia thực hiện nhiệm vụ tại Điểm vệ tinh số 02 thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và bổ sung thêm một số cán bộ, chiến sỹ để thực hiện công tác quản lý theo quy định.

2. Đưa cơ sở vào hoạt động: Trong Quý II, năm 2021.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm; phòng, chống AIDS; phòng, chống tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT huyện

- Xây dựng chương trình kế hoạch, phối hợp thực hiện tốt công tác cai nghiện và các hoạt động điều trị cắt cơn cho người nghiện; quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định; quản lý người đang trong thời gian xác định tình trạng nghiện tại Cơ sở.

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị đến Cơ sở để tuyên truyền, thăm hỏi, động viên, giúp đỡ người nghiện trong thời gian điều trị, quản lý tại Cơ sở.

- Vận động đoàn viên, hội viên, cá nhân, các tổ chức, doanh nghiệp ủng hộ tài lực, giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với phòng Y tế, Công an huyện, Trung tâm Y tế huyện xây dựng quy chế làm việc của Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng huyện.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, xây dựng kinh phí để đảm bảo các hoạt động tại Cơ sở theo quy định.

- Cử cán bộ tham gia công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động tại Cơ sở theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Trung tâm Y tế huyện: Tiếp nhận, điều trị cắt cơn cho người nghiện ma túy; tiếp nhận, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy; tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tổ chức duy trì các hoạt động của Cơ sở theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ tại Cơ sở.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Y tế huyện

- Có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành các Văn bản chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn, quản lý, chăm sóc hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình điều trị cắt cơn, tư vấn cho người nghiện sau cai nghiện.

4. Trung tâm Y tế huyện

- Cử cán bộ Lãnh đạo tham gia công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động tại Cơ sở theo quy định.

- Cử cán bộ, y sỹ, bác sỹ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp đảm bảo theo quy định để tham gia công tác tiếp nhận, xác định tình trạng nghiện, lập hồ sơ, bệnh án người nghiện ma túy, điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho đối tượng tại Cơ sở theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại cơ sở theo quy định.

- Hướng dẫn gia đình có người nghiện ma túy quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình chờ xác định tình trạng nghiện, điều trị cắt cơn, tư vấn, động viên, khích lệ để họ an tâm điều trị.

- Chỉ đạo hướng dẫn trạm y tế các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với công an xã, thị trấn thực hiện việc xác định tình trạng sử dụng ma túy đối với người nghiện ma túy trước khi chuyển đến Cơ sở; tổ chức xét nghiệm, khám, điều trị cắt cơn giải độc, cấp cứu cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, Cơ sở điều trị, cắt cơn và cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện xác định tình trạng nghiện đối với người nghi nghiện.

- Phối hợp với Công an huyện, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, tiếp nhận, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy; quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Xây dựng kế hoạch, dự trù vật tư y tế để điều trị các triệu chứng của Hội chứng cai; bố trí cán bộ y tế trực theo dõi bệnh nhân và có phương án tăng thêm người làm công tác chuyên môn khi Cơ sở có đông đối tượng; có phương án cấp cứu bệnh nhân đang quản lý, theo dõi, điều trị tại Cơ sở trong trường hợp cần thiết.

5. Công an huyện

- Cử cán bộ lãnh đạo tham gia công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động tại Cơ sở theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tổ chức tốt công tác điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại Cơ sở.

- Cử cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại Cơ sở, an toàn cho các đối tượng điều trị, quản lý; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm

phòng, tránh tình trạng thâm lậu ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật tại Cơ sở; có phương án tăng cường quân số bảo đảm an ninh, trật tự khi cần thiết.

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn, các đội nghiệp vụ thuộc Công an huyện lập hồ sơ đưa người nghiện vào cai tự nguyện tại gia đình và tại cộng đồng; áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ tại Cơ sở.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an huyện, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động tại Cơ sở theo quy định.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Công an huyện, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện tham mưu thủ tục đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất trong Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng; đề xuất sửa chữa các hạng mục cần thiết, thẩm định hồ sơ, dự toán công trình, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tác hại của ma túy, công tác phòng chống ma túy trên địa bàn, nhằm giảm thiểu số người nghiện phát sinh hằng năm.

- Làm tốt công tác quản lý địa bàn, tăng cường đấu tranh, phát hiện, ngăn chặn kịp, xử lý kịp thời những trường hợp sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tăng cường công tác nắm tình hình ở cơ sở, phát hiện sớm các trường hợp nghi nghiện ma túy để có biện pháp đưa vào kiểm tra, xác định việc sử dụng trái phép chất ma túy, đưa vào cơ sở điều trị cắt cơn để xác định tình trạng nghiện theo quy định.

- Tiếp nhận, theo dõi, lập hồ sơ quản lý, có biện pháp giúp đỡ đối với những người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, người sau cai nghiện ma túy; giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng; lập hồ sơ đối với những người đã xác định nghiện ma túy phải áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng và kinh phí để tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống ma túy, cai nghiện ma túy theo Kế hoạch của UBND huyện.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các tổ chức hội cơ sở tăng cường phối hợp với chính quyền làm tốt công tác nắm tình hình cơ sở, công tác quản lý địa bàn, phát hiện kịp thời những trường hợp sử dụng trái phép chất ma túy, vận động đưa vào cơ sở điều trị cắt cơn để xác định tình trạng nghiện theo quy định.

- Tham gia giúp đỡ đối với những người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, người sau cai nghiện ma túy; giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

Trên đây là nội dung Đề án thành lập Cơ sở Điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng huyện Sơn Dương. Trong quá trình tổ chức thực hiện có vấn đề phát sinh sẽ kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (Phối hợp);
- Các Sở: LĐ-TBXH, Y tế, Tư pháp, Nội vụ, TC-KH, CA tỉnh Tuyên Quang
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các TV BCD PCTP-PC AIDS-PC TNXH-PC TDBVANTQ huyện;
- Các phòng: LĐ-TBXH, Tài chính-KH, Kinh tế và Hạ tầng, Tư pháp, Y tế, Trung tâm Y tế, Công an huyện; (T/hiện);
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Chuyên viên: NC-VX;
- Lưu: VT, PLĐ b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Nhị Bình

BẢNG TỔNG HỢP KHÁI TOÁN
Kinh phí thành lập Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy
tại cộng đồng huyện Sơn Dương

(Kèm theo Đề án số 209 /ĐA-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

Biểu 01

STT	Nội dung khái toán	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Tổng cộng =(I+II+III+IV)		846.535.000	
I	Dụng cụ phục vụ quản lý, sinh hoạt	Đồng	257.520.000	
II	Sửa chữa các hạng mục nhà ở, và các công trình phụ trợ	Đồng		Không có
III	Dụng cụ Y tế tối thiểu	Đồng	46.415.000	
IV	Kinh phí công tác điều trị, cắt cơn nghiện ma túy	Đồng	542.600.000	
	Trong đó:			
1	Chi lập hồ sơ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng	Đồng	3.000.000	
2	Chi hỗ trợ Tổ công tác cai nghiện ma túy khi tham gia công tác thẩm tra, xét duyệt hồ sơ; điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện	Đồng	266.400.000	
3	Chi hỗ trợ người nghiện điều trị cắt cơn nghiện	Đồng	128.800.000	
4	Công tác phí cho người được giao nhiệm vụ truy tìm bệnh nhân bỏ trốn, làm đêm, thêm giờ	Đồng	122.400.000	
5	Mua que thử	Đồng	22.000.000	

Số tiền bằng chữ: Tám trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng.

BẢNG KÊ DỰ TOÁN CHI TIẾT**Dụng cụ phục vụ quản lý, sinh hoạt của Cơ sở điều trị,
cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng huyện Sơn Dương***(Kèm theo Đề án số 209 /ĐA-UBND ngày 31/15/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)***Biểu 02**

Số TT	Danh mục công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động của cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy				
	Nhu cầu sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Dự kiến kinh phí (đồng)
1	Tủ đựng tài liệu	Cái	3	2.400.000	7.200.000
2	Tủ thuốc y tế	Cái	1	5.000.000	5.000.000
3	Ghế xoay tăng giảm bằng cần hơi	Cái	3	540.000	1.620.000
4	Phích đun nước bằng điện	Cái	2	2.000.000	4.000.000
5	Máy vi tính + máy in	Bộ	3	12.000.000	36.000.000
6	Bàn máy vi tính	Cái	3	1.500.000	4.500.000
7	Bàn làm việc	Cái	3	2.000.000	6.000.000
8	Ti vi	Bộ	2	10.000.000	20.000.000
9	Đầu thu vệ tinh	Bộ	2	1.000.000	2.000.000
10	Tủ lạnh	Cái	1	8.000.000	8.000.000
11	Bục tượng bác	Cái	1	3.000.000	3.000.000
12	Biển panô nhà hội trường (khánh tiết: Đảng Cộng sản Việt Nam Quang vinh muôn năm)	Cái	5	500.000	2.500.000
13	Phòng rèm Hội trường	M ²	15	200.000	3.000.000
14	Tượng bác	Cái	1	500.000	500.000
15	Ghế gấp Xuân Hòa	Cái	30	250.000	7.500.000
16	Micro	Cái	2	500.000	1.000.000
17	Bàn ghế tiếp khách	Cái	1	6.000.000	6.000.000
18	Giường ngủ của cán bộ quản lý	Cái	6	3.000.000	18.000.000
19	Bộ chăn, màn, đệm (Cán bộ quản lý)	Bộ	6	700.000	4.200.000
20	Bộ chăn, màn, đệm (của Người bệnh)	Bộ	20	700.000	14.000.000

Số TT	Danh mục công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động của cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy				
	Nhu cầu sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Dự kiến kinh phí (đồng)
21	Điều hòa (phòng cán bộ quản lý)	Bộ	3	12.000.000	36.000.000
22	Bếp ga (cho nhà ăn CB quản lý và nhà ăn của Người bệnh)	Bộ	2	1.500.000	3.000.000
23	Ấm, chén uống nước	Bộ	3	200.000	600.000
24	Phích đựng nước nóng	Cái	3	300.000	900.000
25	Két bạc Việt - Nhật	Cái	1	3.000.000	3.000.000
26	Camera giám sát	Cái	4	2.000.000	8.000.000
27	Giá đựng đồ của cán bộ quản lý và Người bệnh (Chăn, chiếu, màn...)	Cái	2	6.000.000	12.000.000
28	Khoan giếng + Máy bơm + ống nhựa tiên phong + dây điện	Giếng	1	30.000.000	30.000.000
29	Một số vật dụng khác phục vụ nấu ăn				10.000.000
	Tổng số				257.520.000

Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng./.

BẢNG KÊ DỰ TOÁN CHI TIẾT
DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ TỐI THIỂU
của Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng huyện Sơn Dương

(Kèm theo Đề án số 209 /ĐA-UBND ngày 31 /5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

Biểu 03

STT	Trang thiết bị y tế phòng cắt cơn, giải độc	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán kinh phí (đồng)	
				Đơn giá	Thành tiền
1	Ống nghe	Cái	2	150.000	300.000
2	Huyết áp kế	Bộ	1	400.000	400.000
3	Nhiệt kế y học 42oC	Cái	2	15.000	30.000
4	Bộ khám tai mũi họng	Bộ	1	150.000	150.000
5	Bộ tiểu phẫu thuật và hộp đựng	Bộ	1	1.200.000	1.200.000
6	Hộp dụng cụ y tế (dao, kéo, panh, cầm máu)			50.000	50.000
7	Bộ mở, đặt khí quản	Bộ	1	2.500.000	2.500.000
8	Bình ôxy nhỏ (3 khối)	Cái	1	1.300.000	1.300.000
9	Bóng bóp tay trợ hô hấp	Bộ	1	450.000	450.000
10	Máy hút đờm nhỏ (cơ động)	Cái	1	1.500.000	1.500.000
11	Đèn gù	Cái	2	1.250.000	2.500.000
12	Đèn hồng ngoại	Cái	1	550.000	550.000
13	Đèn khử trùng cực tím (AVB)	Bộ	2	1.450.000	2.900.000
14	Máy hủy kim tiêm	Cái	1	4.500.000	4.500.000
15	Máy điện châm	Cái	1	350.000	350.000
16	Máy massage	Cái	1	350.000	350.000
17	Cọc truyền dịch	Cái	2	250.000	500.000
18	Tủ thuốc	Cái	1	2.500.000	2.500.000
19	Bô vệt	Cái	1	35.000	35.000
20	Bộ thụt tháo	Cái	2	250.000	500.000
21	Bộ rửa dạ dày	Bộ	1	450.000	450.000
22	Nồi hấp dụng cụ	Bộ	1	2.500.000	2.500.000
23	Tủ đầu giường	Cái	10	980.000	9.800.000
24	Xe đẩy phát thuốc	Cái	1	750.000	750.000
25	Xe đẩy dụng cụ có bánh xe	Cái	1	1.500.000	1.500.000
26	Băng ca xếp	Cái	2	1.250.000	2.500.000
27	Giường cấp cứu	Cái	1	2.350.000	2.350.000
28	Xe đạp lực kế	Cái	1	1.500.000	1.500.000
29	Dụng cụ, phương tiện phục hồi chức năng			2.500.000	2.500.000
	Tổng cộng				46.415.000

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm mười lăm ngàn đồng./.

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CÔNG TÁC ĐIỀU TRỊ, CẮT CON NGHIỆN MA TÚY
CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ CẮT CON NGHIỆN MA TÚY TẠI CỘNG ĐỒNG (trong 01 năm)**

(Kèm theo Đề án số 209 /ĐA-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

Biểu 04

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức hỗ trợ	Tổng kinh phí (Đồng)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
Tổng cộng =(I+II+III+IV+V)					542.600.000
I	Chi lập hồ sơ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng	Bộ	100	30.000	3.000.000
II	Chi hỗ trợ Tổ công tác cai nghiện ma túy khi tham gia công tác thẩm tra, xét duyệt hồ sơ; điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện				266.400.000
<i>1</i>	<i>Chi hợp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ đề nghị cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng</i>				<i>4.900.000</i>
-	Thành viên tham dự (bảy người)	Người/buổi	70	50.000	3.500.000
-	Chi nước uống cho người tham dự: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC	Người/buổi	70	20.000	1.400.000
<i>2</i>	<i>Chi hỗ trợ công tác quản lý (Văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, thống kê, lập danh sách, quản lý hồ sơ người cai nghiện ma túy. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu và theo quy định của pháp luật về đấu thầu)</i>	<i>Tháng</i>	<i>12</i>	<i>4.000.000</i>	<i>48.000.000</i>
<i>3</i>	<i>Chi hỗ trợ cán bộ tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ người cai nghiện ma túy trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy bắt buộc tập trung tại Cơ sở.</i>	<i>10 người/ngày x 360 ngày</i>	<i>3.600</i>	<i>50.000</i>	<i>180.000.000</i>
<i>4</i>	<i>Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn về tâm lý, xã hội cho người cai nghiện ma túy</i>	<i>Người/buổi</i>	<i>100</i>	<i>50.000</i>	<i>5.000.000</i>
<i>5</i>	<i>Chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại cộng đồng (mức tối đa là 350.000 đồng/người/tháng)</i>	<i>Người/tháng x 12</i>	<i>70</i>	<i>350.000</i>	<i>24.500.000</i>
<i>6</i>	<i>Chi phí vận chuyển người nghiện ma túy từ nơi cư trú của người nghiện ma túy đến cơ sở điều trị cắt cơn tập trung tại cộng đồng</i>	<i>Lượt</i>	<i>100</i>	<i>40.000</i>	<i>4.000.000</i>

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức hỗ trợ	Tổng kinh phí (Đồng)
A	B	1	2	3	4
III	Chi hỗ trợ người nghiện điều trị cắt cơn nghiện				128.800.000
1	<i>Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật (dự kiến 60 người)</i>				90.600.000
-	Tiền ăn	Người/ngày x 15 ngày	900	40.000	36.000.000
-	Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy	Người	60	400.000	24.000.000
-	Chi phí khám sức khỏe;	Người	60	377.000	22.620.000
-	Xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn	Người	60	83.000	4.980.000
-	Tiền thuốc chữa bệnh thông thường	Người	60	50.000	3.000.000
2	<i>Hỗ trợ cho người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại tổ chức xã hội (dự kiến 20 người)</i>				38.200.000
-	Tiền ăn	Người/ngày x 15 ngày	300	40.000	12.000.000
-	Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy	Người	20	400.000	8.000.000
-	Chi phí khám sức khỏe;	Người	20	377.000	7.540.000
-	Xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn	Người	20	83.000	1.660.000
-	Tiền thuốc chữa bệnh thông thường	Người	20	50.000	1.000.000
-	Quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: được cấp 02 (hai) bộ quần áo dài, 02 (hai) bộ quần áo lót, khăn mặt, dép nhựa, bàn chải, thuốc đánh răng, xà phòng.	400.000đ/người	20	400.000	8.000.000

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức hỗ trợ	Tổng kinh phí (Đồng)
A	B	1	2	3	4
IV	Công tác phí cho người được giao nhiệm vụ truy tìm bệnh nhân bỏ trốn, làm đêm, thêm giờ				122.400.000
1	Công tác phí cho người được giao nhiệm vụ truy tìm bệnh nhân bỏ trốn (dự kiến 10 người bỏ trốn, 02 ngày, 01 đêm tìm/người bệnh)				8.400.000
-	Phụ cấp lưu trú: 02 ngày x 02 cán bộ x 10 người bệnh x 120.000 đ/ngày/CB	Người/ngày	40	120.000	4.800.000
-	Tiền ngủ (mức khoán): 10 đêm x 02 cán bộ x 100.000 đồng/đêm	Người/đêm	20	100.000	2.000.000
-	Chi phí tiền xăng xe, vé xe, chi phí thuê mướn phương tiện chở bệnh nhân tìm được về cơ sở	40km/lần (02 lượt) x 0,2 lít	80	20.000	1.600.000
2	Chi chế độ làm đêm, thêm giờ (HSL bình quân: (3,66 + 0,2) x 1.490.000đ)/22 ngày/8 giờ x 200% = 57.000 đ).	01 người x 57.000đ/h x 200h/người=11.400.000 đ	10	11.400.000	114.000.000
V	Mua que thử (= 1+2)				22.000.000
1	Que thử tổng hợp	Que	200	83.000	16.600.000
2	Que thử thường	Que	200	27.000	5.400.000

Số tiền bằng chữ: Năm trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm ngàn đồng./.